|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /PGDĐT  V/v thực hiện phong trào “Hành động  vì nhà trường Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp”  năm 2025 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**  *Long Biên, ngày tháng năm 2025* |

Kính gửi: Đ/c Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Quận.

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên thực hiện phong trào thi đua Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 268/KH-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở GDĐT Hà Nội thực hiện phong trào thi đua Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội,

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên hướng dẫn thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Các nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” năm 2025, xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2024.

2. Nhà trường tự chấm điểm thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” năm 2025 theo phụ lục đính kèm, gửi về Phòng GDĐT (qua các tổ chuyên môn) trước ngày 30/11/2025).

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch việc thực hiện của các nhà trường kết hợp việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học; thẩm định, công nhận mức độ đạt được của các nhà trường theo tiêu chí đánh giá kết quả phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2025.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận đề nghị các nhà trường triển khai thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng GDĐT quận (qua các tổ chuyên môn) để được giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, (02b). | **TRƯỞNG PHÒNG**  **Đào Thị Hoa** |

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Công văn số /PGDĐT ngày tháng năm 2025*

*của Phòng GDĐT quận Long Biên)*

UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG .....................................**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

**Phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng – Xanh - Sạch - Đẹp”**

**trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm**  **tối đa** | **Trường đánh giá** | **Phòng GDĐT đánh giá** |
| **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:** | | **10** |  |  |
| 1. | Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng -Xanh - Sạch - Đẹp”, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (2 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm) | 3 |  |  |
| 2. | Phổ biến, triển khai rộng rãi tiêu chí thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Sáng -Xanh - Sạch - Đẹp” đến toàn thể CBGVNV-HS và CMHS nhà trường (1 điểm) | 1 |  |  |
| 3. | Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (1 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). *(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)* | 2 |  |  |
| 4. | Viết tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị, các tiết dạy chuyên đề; các tiết Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu…(1 điểm) | 2 |  |  |
| 5. | Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn, tuyên truyền giáo dục môi trường… và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) | 1 |  |  |
| 6. | Tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: *“Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Bình chọn trường học hạnh phúc; Trường học sinh thái, Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường…)* (1 điểm) | 1 |  |  |
| **II. Thực hiện trường học sáng - xanh** | | **40** |  |  |
| 1. | Khuôn viên nhà trường có hệ thống cây xanh: cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh…phù hợp với quy hoạch của nhà trường | 5 |  |  |
| 2. | Hệ thống cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ | 5 |  |  |
| 3. | Khu vực đất trống trong nhà trường được phủ xanh, không để đất trống (vườn rau, vườn hoa, cây thuốc, thảm cỏ…) | 5 |  |  |
| 4. | Tổ chức Tết trồng cây vào dịp đầu xuân | 5 |  |  |
| 5. | Tổ chức tuyên truyền hoặc giáo dục lồng ghép bảo vệ cây xanh, trồng cây xanh, môi trường trong các hoạt động tập thể và giờ học | 5 |  |  |
| 6. | Các phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc đủ ánh sáng theo quy định | 10 |  |  |
| 7. | Có hệ thống đèn chiếu sáng các khu vực cổng trường, sân trường, hành lang | 5 |  |  |
| **III. Thực hiện trường học sạch - đẹp** | | **50** |  |  |
| 1. | Khuôn viên nhà trường và các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được vệ sinh sạch sẽ. | 5 |  |  |
| 2. | Có nơi tập kết rác thải, có thùng đựng rác được đặt vị trí hợp lý đảm bảo mỹ quan, có nắp đậy (2 điểm); Rác được phân loại và xử lý theo ngày (3 điểm) | 5 |  |  |
| 3. | Cống, rãnh thoát nước phải có nắp đậy; thường xuyên khai thông sạch sẽ, không gây ô nhiễm. | 5 |  |  |
| 4. | Có sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhà trường (2 điểm); Nước được xét nghiệm định kì theo quy định (1 điểm) | 3 |  |  |
| 5. | Có đủ công trình vệ sinh cho CBQL, GV, học sinh theo quy định (2 điểm); Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ nước, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt, không có mùi hôi (6 điểm); Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (1 điểm); Chọn hình ảnh, âm thanh tuyên truyền để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho học sinh (1 điểm). | 10 |  |  |
| 6. | Có thông báo cập nhật thông tin về tình trạng chất lượng không khí và các biện pháp bảo vệ sức khỏe tại trường học cho giáo viên, nhân viên trong trường, học sinh và gia đình học sinh vào những ngày chất lượng không khí không tốt thông qua bảng tin, email, tin nhắn... | 2 |  |  |
| 7. | Có giải pháp/thiết bị nhằm cải thiện chất lượng không khí như: có biển quy định khu vực dừng đỗ xe và nổ máy...(1 điểm); Có hệ thống làm sạch không khí trong các phòng học, phòng làm việc, vệ sinh phòng học, phòng làm việc sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát (1 điểm). | 2 |  |  |
| 8. | Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường; làm đẹp các gốc cây trong khuôn viên nhà trường. | 2 |  |  |
| 9. | Tường các khối phòng, lớp học, bàn ghế học sinh được giữ gìn sạch sẽ. | 2 |  |  |
| 10. | Có treo, đặt chậu hoa, cây cảnh khu vực hành lang, chiếu nghỉ tạo không gian xanh, đẹp mắt...(2 điểm); Có trang trí hoặc dựng mô hình tạo điểm nhấn trên tường hoặc các khu vực khác (2 điểm). | 4 |  |  |
| 11. | Hệ thống biểu bảng, tranh ảnh, pano, áp phích tuyên truyền trong nhà trường, trong nhóm, lớp…hình thức đẹp, nội dung phù hợp. | 2 |  |  |
| 12. | Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, khoa học (2 điểm); Trang trí phòng, lớp học đảm bảo thẩm mỹ, phù hợp đối tượng học sinh cấp học (3 điểm). | 5 |  |  |
| 13. | Khu vực cổng trường có quy định vị trí đón, trả học sinh cho CMHS. | 2 |  |  |
| 14. | Trang phục của CBQL, GV, nhân viên và học sinh gọn gàng, lịch sự phù hợp với các hoạt động trong môi trường giáo dục. | 1 |  |  |
| **Tổng số điểm** | | **100** |  |  |
| Các trường được xét công nhận đạt tiêu chí “Nhà trường Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp” theo 3 mức: Mức 1 đạt 98 điểm trở lên; Mức 2 đạt 95 đến dưới 98 điểm; Mức 3 đạt 90 đến dưới 95 điểm.  **Nhà trường tự đánh giá: …….điểm/100 điểm** **HIỆU TRƯỞNG**  **Phòng GDĐT đánh giá: …….điểm/100 điểm** | | | | |